

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNST

Ngày: 26-5-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Miện

Ông Đặng Song Hoàn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2011; Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1983; Địa chỉ: đường B, Phường B, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1981; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng: đường V, Phường B, thành phố V, tỉnh B.

(Ông Nguyễn Thanh B là người mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2020/QĐST-DS ngày 04-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Ông B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc D trình bày :

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh B tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Vũng Tàu vào ngày 22-02-2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên một thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông B

ham mê cờ bạc dẫn đến việc vay nợ của rất nhiều người với lãi suất cao. Bà D và gia đình đã nhiều lần trả nợ thay cho ông B nhưng ông B vẫn không thay đổi khiến cho kinh tế gia đình kiệt quệ. Bố mẹ ruột bà cũng đã phải thế chấp nhà đất để vay vốn ngân hàng cho gia đình ông B sử dụng và cũng mất khả năng chi trả khiến bố mẹ bà phải bán nhà để trả nợ. Đến tháng 01 năm 2015 ông B đã bỏ đi khỏi địa phương. Sau thời gian dài liên lạc, tìm kiếm ông B nhưng không có kết quả, năm 2020 bà D đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên bố ông B là mất tích.

Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2020/QĐST-DS ngày 04-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tuyên bố ông B là người mất tích. Bản thân bà nhận thấy hôn nhân giữa bà và ông B chỉ tồn tại trên giấy tờ pháp lý, hai người đã không còn chung sống, ông B đã bỏ đi không thể hiện trách nhiệm của người chồng, người cha, tình cảm vợ chồng của bà dành cho ông B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Nguyễn Văn Bình có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Hoàng A sinh ngày 29-10-2009. Bà D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng A, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông B là người mất tích vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Bà Phạm Thị Ngọc D vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tố tụng.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc D là có căn cứ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Phạm Thị Ngọc D có đơn khởi kiện “Ly hôn” với ông Nguyễn Thanh B, ông B là người bị tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông B vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông B.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Xét về yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc D:*

Bà Phạm Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh B chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Tuy nhiên, ông B và bà D đã không còn chung sống từ tháng 01 năm 2015 tới nay do ông B bỏ nhà đi không rõ tung tích. Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2020/QĐST-DS ngày 04-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tuyên bố ông B là người mất tích. Bà D xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông B và tha thiết yêu cầu ly hôn vì ông B sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không coi trọng cuộc sống vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà D và ông B thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hai người không còn chung sống trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt, đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc D đối với ông Nguyễn Thanh B.

[2.2]. *Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung:* Bà Phạm Thị Ngọc D đối với ông Nguyễn Thanh B có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Hoàng A, sinh ngày 29-10-2009. Ngay từ khi cháu Hoàng A con nhỏ và trong suốt quá trình ông B bỏ đi khỏi địa phương, bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng A. Cháu Hoàng A cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà D là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. *Xét về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Phạm Thị Ngọc D phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 68; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc D với ông Nguyễn Thanh B có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Hoàng A, sinh ngày 29-10-2009. Bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Hoàng A, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007769 ngày 02-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà D đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân Phường 1, Tp. Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Châm